TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày 30 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các hội thẩm nhân dân :*Ông Bùi Thanh Bình

Bà Đỗ Thị Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Toà án nhân dân huyện T .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà *:*

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T sinh ngày 09 tháng 6 năm 1987 tại thôn 9 xã T , huyện T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Thôn 9 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H , sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T , sinh năm 1949; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Lê Thị P , sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 20/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/3/2017 chấp hành xong phần án phí.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đỗ Ngọc T , sinh ngày 23 tháng 3 năm 1986 tại xã T , huyện T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Thôn 1 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc L , sinh năm 1956 và bà Trần Thị H , sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/6/2018 bị Công an xã T , huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ. Chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 14/4/2016 bị Công an xã T , huyện T xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Anh Lê Văn P ; Sinh năm 1972. Vắng mặt
Trú tại: Thôn H xã X , huyện T , tỉnh T .
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1973. Vắng mặt
Trú tại: Thôn G , xã X , huyện T , tỉnh T .
- *Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1988. Vắng mặt
Trú tại: Thôn 9, xã T , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Trần Văn C , sinh năm 1986. Vắng mặt
Trú tại: Thôn 1, xã T , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Vũ Viết V , sinh năm 1982. Vắng mặt
Trú tại: Thôn L , thị trấn L , huyện T , tỉnh T

4. Ông Đỗ Ngọc L , sinh năm 1956. Có mặt
Trú tại: Thôn 1, xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h ngày 24/6/2018 anh Lê Văn P để một số tấm cốt pha bằng kim loại tại đường 506B, đoạn gần cầu Đen thuộc xóm 15 xã X , huyện T . Hơn 11h cùng ngày Nguyễn Văn T đi xe máy qua nhìn thấy đống cốt pha của anh P để bên lề đường không có người trông coi, T lấy trộm 03 tấm cốt pha đem đến bán cho chị Nguyễn Thị T là chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn G xã X , huyện T , tỉnh T được 380.000đ. T tiếp tục quay lại khu vực cầu Đen để trộm cắp cốt pha tiếp thì gặp Đỗ Ngọc T và Trần Văn C đang đi xe mô tô của T do C điều khiển.

Lần này T trộm cắp 03 tấm cốt pha đem đến nhà chị T bán được 440.000đ. Thấy T lấy trộm các tấm cốt pha T và C cũng rủ nhau lấy trộm, cả hai khiêng một tấm cốt pha lên xe, C cầm lái, T ngồi sau giữ tấm cốt pha, sau đó đem đến nhà chị T bán được 150.000đ. Lê Văn T đi xe máy ngang qua nhìn thấy T , C và T đang bán các tấm cốt pha cho chị T , khi đi về đến khu vực cầu đen, T dừng xe lấy trộm một tấm cốt pha đem đến nhà chị T bán được 230.000đ. Anh P sau khi phát hiện bị mất trộm số tài sản trên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 25/6/2018 T , T và T đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành Trưng cầu định giá tài sản đối với 08 tấm cốt pha mà T , T , T và C đã trộm cắp

Tại biên bản định giá tài sản số 20/BB - HĐĐG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận:

- Tấm cốt pha kích thước 4,05m x 0,5m do T trộm cắp có giá trị 279.450đ;
- Tấm cốt pha kích thước 2,5m x 0,5m do T và C trộm cắp có giá trị 175.500đ;
- 06 tấm cốt pha còn lại do T trộm cắp có giá trị 876.000đ;

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Lê Văn P .

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị cà mài, xe không gắn biển kiểm soát thu giữ của Lê Văn T , trong quá trình điều tra, xác minh chiếc xe này có biển kiểm soát 43C1 - 731.81 là của chị Hoàng Thị H ở phường T , quận H , thành phố Đ bị mất trộm ngày 30/3/2018 tại phường N , quận S , thành phố Đ . Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thông báo cho cơ quan điều tra Công an quận S thành phố Đ biết để nhận bàn giao xe xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave thu giữ của Đỗ Ngọc T là tài sản của ông Đỗ Ngọc L (Bố T). Ông L không biết việc T lấy xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị cà mài, xe không gắn biển kiểm soát thu giữ của Lê Văn T hiện đang quản lý theo quy định pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Bị hại là anh Lê Văn P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền chị đã mua các tấm cốt pha là 1.200.000đ.

Trong vụ án này Lê Văn T trộm cắp tài sản trị giá 876.000đ; Trần Văn C n trộm cắp tài sản trị giá 172.500đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 54/VKS-HS ngày 05/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" ; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Đỗ Ngọc T mỗi bị cáo từ 12(Mười hai) đến 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T cụ thể: Bị cáo T bồi thường số tiền 230.000đ; Bị cáo T bồi thường số tiền 150.000đ. Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Khoảng hơn 11h ngày 24/6/2018 các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 tấm cốt pha của anh Lê Văn P có tổng giá trị tài sản là 451.950đ. Bị cáo T trộm cắp tài sản trị giá 279.450đ, bị cáo T trộm cắp tài sản trị giá 172.500đ nhưng bị cáo T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo T có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản"

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173; Bị cáo T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 173 BLHS.

Cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Các bị cáo đều cố ý xâm phạm tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo xem thường pháp luật.

Xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì HĐXX thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, bị cáo T trộm cắp một tấm cốt pha trị giá 279.450, bị cáo T cùng với C trộm cắp 01 tấm cốt pha trị giá 172.500đ. Do đó mỗi bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Khi xem xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Tùng có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Tường có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy HĐXX bắt các bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo đều đã đầu thú nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Văn P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000đ mà chị T đã mua các tấm cốt pha. HĐXX xét thấy: T trộm cắp 01 tấm cốt pha bán cho chị T giá tiền 230.000đ, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân; T và C trộm cắp 01 tấm cốt pha bán cho chị T giá tiền 150.000đ, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân. Vì vậy HĐXX buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại cho chị T giá trị tấm cốt pha là 230.000đ; Bị cáo Đỗ Ngọc T phải bồi thường cho chị T giá trị tấm cốt pha là 150.000đ là phù hợp.

[3]Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị cà mài, xe

không gắn biển kiểm soát thu giữ của Lê Văn T . Hiện nay chiếc xe này có liên quan đến một vụ án khác nên tiếp tục quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để bàn giao cho cơ quan điều tra Công an quận S thành phố Đ xử lý theo pháp luật.

[4]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38; BLHS năm 2015;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 15(Mười lăm)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/6/2018.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc T 12(Mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/6/2018.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS năm 2015; Khoản 1, 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T giá trị tấm cốt pha là 230.000đ;

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T giá trị tấm cốt pha là 150.000đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bàn giao cho cơ quan điều tra Công an quận S thành phố Đ xử lý theo pháp luật đối

với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị cà mài, xe không gắn biển kiểm soát theo Biên bản giao nhận vật chứng số 03 và phiếu nhập kho số PNK 03 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Ngọc T , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST, tổng 500.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng